

CÔNG TY TNHH KINH DOANH DỊCH VỤ VẬN TẢI DƯƠNG ĐÔNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH KINH DOANH DỊCH VỤ VẬN TẢI DƯƠNG ĐÔNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DUONG DONG BUSINESS TRANSPORT SERVICES LIMITED COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0109257620

3. Ngày thành lập: 08/07/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Đồi 1, Xã Đông Phương Yên, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 096 2921883

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ vận chuyển khí, hóa lỏng)	4933(Chính)
2.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Cho thuê xe có người lái để vận tải hành khách, hợp đồng chở khách đi tham quan, du lịch hoặc mục đích khác;	4932
3.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
4.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ kinh doanh vàng miếng, vàng nguyên liệu)	4662
5.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
6.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
7.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
10.	Tái chế phế liệu	3830
11.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
12.	Thu gom rác thải độc hại	3812
13.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
14.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
15.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
16.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900

17.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
18.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
19.	Bán buôn tổng hợp (trừ loại nhà nước cấm)	4690
20.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
21.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
22.	Khai thác gỗ	0220
23.	Khai thác quặng sắt	0710
24.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
25.	Xây dựng công trình điện	4221
26.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
27.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
28.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
29.	Phá dỡ	4311
30.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
31.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
32.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
33.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
34.	Xây dựng nhà để ở	4101
35.	Xây dựng nhà không để ở	4102
36.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
37.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
39.	Xây dựng công trình thủy	4291
40.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
41.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
42.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
43.	Trồng cây hàng năm khác	0119
44.	Trồng cây ăn quả	0121
45.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
46.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
47.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
48.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
49.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
50.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
51.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
52.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
53.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210

54.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
55.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
56.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
57.	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079
58.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
59.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
60.	Bán buôn thực phẩm	4632
61.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
62.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
63.	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ	2012
64.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
65.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
66.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển Chi tiết: Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp không kèm người điều khiển	7730
67.	Cung ứng lao động tạm thời	7820
68.	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	7830
69.	Điều hành tua du lịch	7912
70.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
71.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
72.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
73.	Bốc xếp hàng hóa	5224
74.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết - Đại lý bán vé máy bay	5229
75.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
76.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
77.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
78.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
79.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
80.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020

6. Vốn điều lệ: 3.600.000.000 VNĐ

7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TRẦN THÀNH DƯƠNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/03/1990

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 112465637

Ngày cấp: 17/05/2008

Nơi cấp: CA tỉnh Hà Tây

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nhân Hiền, Xã Hiền Giang, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Nhân Hiền, Xã Hiền Giang, Huyện Thường Tín, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội